TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **33**/2023/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Rỹ

Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T; sinh năm 1965, tại Sài Gòn; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 243/19A Th, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); có chồng và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 09/9/2015, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (bản án số 117/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2019. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 03/11/2015, đã nộp đủ tiền phạt vào ngày 24/9/2019. Ngày 04/11/2021, được Tòa án nhân dân Quận 4 xét miễn thi hành phần lãi chậm thi hành án (Quyết định số: 07/2021/QĐST-MTHA).

Nhân thân: Ngày 24/7/1981, bị Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân", nhưng qua xác minh không rõ hình thức xử lý.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2022 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1987; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Đường H, Phường MB, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: đướng NTT, Phường H1, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 22/8/2022, Nguyễn Thị T điều khiển xe đạp điện hiệu Asama màu đỏ trắng từ nhà đến cửa hàng bán rau củ quả tại đường NTT, Phường H1, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (do chị Nguyễn Thị Hồng H). Khi đến cửa hàng của chị H, T dựng xe bên ngoài, rồi đi vào bên trong để chọn củ cải. Lúc này, T nhìn thấy có một túi xách màu đen có chữ "Bistis" để trên một kệ gỗ cao khoảng 1m, phía bên tường phải của cửa hàng, nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng lúc chị H không quan sát, T dùng tay phải lấy túi xách trên bỏ vào trong áo khoác thì bị chị H phát hiện và giật lấy lại túi xách. Sau đó, chị H gọi điện thoại đến Công an Phường H1, Quận 8 để trình báo sự việc.

Khoảng 05 phút sau, Công an Phường H1, Quận Y đến và đề nghị chị H kiểm tra tài sản bên trong túi xách thì được biết bên trong có số tiền 93.000.000 đồng (trong đó có 180 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 20 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 20 tờ mệnh giá 50.000 đồng), 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 46cm (vàng 18k) có xỏ 01 mặt dây chuyền hình quả táo có gắn đá màu trắng (đá thường) và 01 nhẫn màu trắng bằng kim loại (bạch kim), hình tròn có gắn đá màu trắng (đá thường). Sau đó, Công an Phường H1, Quận 8 đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Tại bản Kết luận định giá số 228/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 túi xách màu đen có chữ "Bistis", qua khảo sát thực tế tài sản có giá trị là 40.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá số 235/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận:

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài khoảng 46cm, khối lượng 5,42 gram, hàm lượng vàng 62,25%Au, có trị giá là 4.645.675 đồng;

+ 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình quả táo có gan đá màu trắng, khối lượng l,16gram, hàm lượng vàng 64,49% Au, có trị giá là 1.029.279 đồng;

+ 01 nhẫn kim loại màu T gan đá màu trắng, khối lượng 2,35 Gram, hàm lượng vàng 41,82% Au, có trị giá là 1.352.160 đồng.

Tổng trị giá tài sản của chị Nguyễn Thị Hồng H bị Nguyễn Thị T chiếm đoạt là 100.067.114 đồng.

Ngày 17/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị H các tài sản bị chiếm đoạt.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu Nguyễn Thị T bồi thường thiệt hại.

- Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

+ 01 xe đạp điện hiệu Asama màu đỏ trắng và 01 cái áo khoác màu đen trắng tạm giữ của Nguyễn Thị T.

+ 01 USB do chị Nguyễn Thị Hồng H giao nộp có chứa hình ảnh Nguyễn Thị T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSQ8 ngày 31/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị trả lại cho bị cáo T 01 xe đạp điện hiệu Asama tạm giữ của bị cáo và tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đen trắng tạm giữ của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 22/8/2022, tại đường NTT, Phường H1, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thị T có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Hồng H 01 túi xách hiệu "Bistis", bên trong có số tiền 93.000.000 đồng (trong đó có 180 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 20 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 20 tờ mệnh giá 50.000 đồng), 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 46cm (vàng 18k) có xỏ 01 mặt dây chuyền hình quả táo có gắn đá màu trắng (đá thường) và 01 nhẫn màu trắng bằng kim loại (bạch kim), hình tròn có gắn đá màu trắng (đá thường).

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 100.067.114 đồng. Hành vi của bị cáo đã bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Trộm cắp tài sản" như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Năm 2015, bị cáo đã bị kết án 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, căn cứ khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp *"tái phạm"*. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, thuộc

trường hợp "*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*". Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại các tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại. Đồng thời, bị hại không có ý kiến, yêu cầu liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 USB do chị Nguyễn Thị Hồng H giao nộp có chứa hình ảnh Nguyễn Thị T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án. Xét là chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 xe đạp điện hiệu Asama màu đỏ trắng tạm giữ của bị cáo, xét là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

- 01 cái áo khoác màu đen trắng tạm giữ của bị cáo, do bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2022.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T: 01 (một) xe đạp điện hiệu Asama màu đỏ trắng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo khoác màu đen trắng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/01/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh